

## Bảo tồn di tích, di sản văn hóa trong sự phát triển

Thứ Năm, 07/01/2016, 21:38:20

Font Size: |

**Sự cân bằng giữa bảo tồn và phát triển, phát huy giá trị các di tích, di sản trong sự nghiệp bảo tồn, xây dựng và phát triển nền văn hóa nói chung, cũng như cho du lịch nói riêng, đang là một thách thức lớn. Trong khi đó, thực tế lại cho thấy vấn đề này còn nhiều bất cập cần giải quyết.**

Làng cổ Đường Lâm - làng đầu tiên được “phong di tích”, được coi là điểm nhấn của du lịch Thủ đô, nhưng cũng là nơi đầu tiên nhân dân đề nghị trả lại bằng di tích. Bất cập này chỉ là phần “nổi” của những gì được xem là “nóng” trong công tác quy hoạch, bảo tồn các di sản “sống”. Nhiều di tích khác cũng đang trong tình trạng tương tự và cũng đang kêu cứu. Tình trạng coi nói, làm biến dạng kiến trúc ở khu phố do người Pháp xây dựng ở Hà Nội là bằng chứng về sự “đứt gãy” trong quy hoạch Hà Nội nói riêng, sự sai chệnh giữa bảo tồn với phát triển nói chung. Thí dụ, sau ngày hòa bình lập lại ở miền bắc năm 1954, nhiều biệt thự đã được chia cho các gia đình cán bộ làm nơi cư trú, một số biệt thự khác được sử dụng làm công sở. Theo thời gian, số dân trong các biệt thự được dùng làm nhà ở tăng lên, các biệt thự cũ không còn đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt của người sử dụng; và do không bảo dưỡng, duy tu chung cho ngôi nhà cho nên mỗi gia đình cư trú ở đó buộc phải tự phát tìm ra nhiều cách khác nhau để cải thiện điều kiện sinh hoạt. Tình hình tại các biệt thự dùng làm công sở cũng diễn ra tương tự. Những điều như thế cứ âm thầm diễn ra, và vụ sập biệt thự số 107 Trần Hưng Đạo (Hà Nội) ngày 22-9-2015 là một thí dụ...

Còn có thể nêu nhiều dẫn chứng khác về những bất cập chưa được khắc phục trong quản lý, khai thác, phát huy các giá trị khi phát triển du lịch của những di tích, di sản đang “sống” cùng người dân. Một dự án rất thiết thực, cấp bách là phòng, chống cháy trong khu phố cổ Hội An chờ xin được duyệt cũng vô cùng khó khăn vì sự chòng chéo giữa các cơ quan liên quan. Thành phố Huế vẫn phải canh cánh nỗi lo khoảng 170 nghìn người đang sinh sống trong khu vực Đại Nội, và trung bình mỗi năm Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế phải có 200 đến 300 công văn trả lời về những việc liên quan đất đai, xây dựng của các hộ dân đang sống trong (cùng) di tích. Di sản thiên nhiên Hạ Long thì lúng túng với việc môi trường sinh thái, cảnh quan đang bị tác động mạnh từ sự phát triển các công trình xây dựng đô thị, các khu công nghiệp ven vịnh Hạ Long, sự gia tăng dân cư, nhà bè, các phương tiện vận chuyển khách du lịch, tàu vận tải, tàu du lịch nghỉ đêm trên vịnh...

Giá trị vượt qua giới hạn không gian và thời gian của các di tích, di sản văn hóa và thiên nhiên là nguồn hấp dẫn mạnh mẽ du khách cả trong và ngoài nước. Mặc dù chưa có số liệu tổng hợp chính thức, nhưng có thể nhận thấy sự tăng nhanh rõ rệt số lượng khách du lịch, sự phát triển các dịch vụ du lịch ở những di tích, di sản sau khi được “phong cấp” - đặc biệt ở các di sản thế giới được UNESCO công nhận. Điều này đã góp phần đáng kể thúc đẩy sự phát triển ngành du lịch, dịch vụ, giải quyết việc làm thường xuyên và tạo thu nhập cho hàng chục nghìn lao động tại chỗ. Sự “ăn nên làm ra” của du lịch lại kích thích sự phát triển của các dịch vụ kèm theo, ít nhiều đã tác động tới kinh tế. Các di tích, di sản văn hóa và thiên nhiên với các giá trị đậm nét bản sắc văn hóa Việt Nam đã và đang thể hiện ngày càng rõ hơn vai trò một nguồn lực quan trọng, góp phần không nhỏ trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội. Nhiều địa phương đưa việc khai thác du lịch từ di tích, di sản nằm trên địa bàn vào chiến lược phát triển mũi nhọn của mình trong tầm nhìn dài hạn. Tuy nhiên, để khai thác một cách hiệu quả, để phát huy đồng thời bảo tồn được giá trị của những tài nguyên văn hóa - du lịch, đặc biệt trong tình huống người dân vẫn sống trong (cùng) di tích, di sản thì vẫn còn nhiều điều cần nói.

Khác với những di tích “chết” (di chỉ khảo cổ, di - phế tích kiến trúc, di sản tư liệu...), những di tích “sống” (làng cổ, phố cổ, đô thị cổ...) vẫn có sự hiện diện của con người ở đó và hằng ngày, hằng giờ chịu tác động từ chính con người. Cuộc sống của những người dân sống trong hoặc bên các khu di tích luôn nặng trĩu nỗi lo mà các nhà quản lý chưa thật sự quan tâm, thấu hiểu.

Cùng với những giá trị tư liệu - lịch sử - văn hóa, các di sản văn hóa phi vật thể cũng là nguồn hấp dẫn với du khách, làm tăng lượng khách tới địa phương tìm hiểu, chiêm ngưỡng, thưởng thức. Nhưng, để bảo tồn và phát huy giá trị, để duy trì sức hấp dẫn cho các di sản văn hóa phi vật thể - như “nguồn nuôi” du lịch lễ hội, du lịch văn hóa, du lịch tâm linh... - vẫn còn nhiều câu hỏi chưa được giải đáp: Làm thế nào để bảo tồn được di sản văn hóa tinh thần - không phải bằng cách đóng băng, bảo tồn nguyên trạng mà phải để nó “sống”, bảo tồn trong sự phát triển? Làm thế nào để lễ hội không mất đi sự thiêng liêng trong tâm thức bởi những điều tầm thường, để cái “thiêng” không bị cái “phàm” lấn át, che khuất? Làm thế nào để gìn giữ và phát huy những giá trị văn hóa của lễ hội trong vòng xoay vắn của kinh tế thị trường vẫn quen lấy lợi nhuận làm thước đo?

Trước đây, nghi lễ ở các lễ hội do người dân sở tại tổ chức theo phong tục từ năm này qua năm khác và trở thành nền nếp mà không cần phải có “đạo diễn”, đại diện chính quyền chỉ đến dự lễ. Ngày nay khi di sản, lễ hội được công nhận, được nâng cấp, tình trạng phổ biến là hoạt động “lồng ghép” lai tạp chen vào bên cạnh lễ thức

cổ truyền với những mục đích không phải lúc nào cũng trong sáng. Người ta bịa ra các con số “thiên” để gán cho những công trình (làm đường rộng 50m, tạc 100 tượng,...), rồi mù quáng lao theo phong trào “lập kỷ lục” (nhiều nhất, to nhất, rộng nhất...) một cách vô nghĩa, vô lý và tốn kém. Rất dễ gặp những điều như thế trong nhiều lễ hội đang diễn ra hôm nay. Sự thiên lệch trong tâm thức dường như cũng giảm bớt khi người đến tế lễ trong dịp lễ hội ở các di tích chủ yếu là khách du lịch, doanh nhân, cán bộ, công chức văn phòng, cốt chỉ để “du xuân và thấp hương”. Hiện tượng khá phổ biến là một số lễ hội (thường mang tính nông nghiệp) ở cấp địa phương sau khi được nâng cấp, được chính quy hóa đã trở thành “lễ trình diễn” với một số ý nghĩa mới, làm thay đổi nguồn gốc, bản chất của mỗi di sản lễ - hội từ nội dung, ý nghĩa đến phương thức tiến hành. Việc sân khấu hóa và sáng tạo truyền thống gần như đã tách “cộng đồng chủ nhân” khỏi di tích, di sản, thậm chí làm cho họ coi di tích, di sản đó không còn là của mình mà là... của Nhà nước! Bên cạnh đó, việc mở rộng khu di tích, tăng dịch vụ, xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ khách du lịch cũng gây nhiều tranh cãi ngay từ nội bộ cộng đồng nơi có di tích, di sản. Ở nhiều nơi, việc quy hoạch, bảo tồn, trùng tu vô hình trung tách “cộng đồng chủ nhân” của các di sản ra khỏi di sản của họ - không chỉ về mặt địa lý (di dời, giải tỏa), mà còn tách khỏi việc chia sẻ lợi ích (tổ chức đấu thầu rộng rãi các loại dịch vụ). Với các tình huống không mong muốn đó, “cộng đồng chủ nhân” không còn coi di sản là một phần trong đời sống văn hóa của mình. Và với họ, di sản đã mất tính “thiên”.

Gần đây, việc Nhà nước cùng cộng đồng tăng cường đầu tư trùng tu tôn tạo đã tạo ra nhiều biến đổi tích cực về diện mạo, không gian chung các di sản, di tích. Nhưng cũng có một số đổi thay theo hướng tiêu cực, như: thiếu nguyên tắc trùng tu, thiếu ý kiến đóng góp của chuyên gia mỹ thuật, tôn giáo, văn hóa và các nghệ nhân địa phương đã làm cho di tích bị “bỏ cũ, xây mới”. Việc trùng tu, tôn tạo và quy hoạch di tích, di sản trước hết cần sự thống nhất và khoa học trong nguyên tắc. Nếu không thực hiện điều đó sẽ làm biến mất một số giá trị nghệ thuật, tôn giáo vốn có của di sản, thí dụ: Tháp Bà Pohnagar ở Nha Trang sau khi trùng tu đã không còn hình tượng tháp nhọn của một linga, những hốc lõm trên tường tháp là “nơi trú ngụ” của các vị thần Hindu giáo bị trát phẳng lấp đi cho tháp vững chãi hơn!

Khai thác các giá trị văn hóa - lịch sử và lễ hội là một trong những xu hướng chính trong phát triển du lịch. Sự phát triển du lịch tạo ra điều kiện cho sự hồi sinh và phát triển của nhiều thực hành văn hóa cổ truyền. Tuy nhiên, sự phát triển du lịch cũng làm nảy sinh nhiều thách thức trong việc bảo tồn giá trị văn hóa, du lịch rất dễ

biến một số loại hình văn hóa thành hàng hóa vì mục đích kinh tế và việc này đồng thời làm mất đi không gian tâm linh vốn là tinh thần của di sản tồn tại. Khi nguồn lực kinh tế chưa đủ mạnh thì hệ thống di tích, di sản quá nhiều về số lượng, phong phú về loại hình, lại nhiều hư hỏng cần khắc phục sẽ không thể bảo tồn theo cách dàn trải, bình quân, chia đều mà phải chọn lựa, cứu nguy những gì đang có nguy cơ bị biến mất. Cùng với việc tuyên truyền ý thức trách nhiệm bảo vệ giá trị văn hóa cho người dân trong các di tích “sống”, cần phải giúp họ có thể sống, được hưởng lợi từ di tích. Có như thế, người dân mới thật sự coi di tích là của mình, cố gắng giữ gìn, phát huy. Cân bằng, chia sẻ một cách hợp lý lợi ích kinh tế thu được từ du lịch sẽ góp phần huy động sự tham gia chủ động của “cộng đồng chủ nhân” trong bảo tồn di sản cùng với sự phát triển kinh tế. Các công việc quản lý, phát huy giá trị di tích, di sản thường liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, nhiều địa phương, nên cần có sự liên kết, phối hợp chặt chẽ. Các cơ quan quản lý di tích, di sản các cấp tích cực trao đổi kinh nghiệm quản lý, đào tạo đội ngũ cán bộ, tăng cường hợp tác quốc tế, tham gia ngày càng rộng và sâu vào các hoạt động quốc tế, qua đó có thể tăng cường quảng bá, phát triển du lịch di sản của Việt Nam đối với thế giới.

VƯƠNG ANH